TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-PT
Ngày: 30 - 01 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Bà Vũ Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bình – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn R do có Kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2018/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- Bị cáo có Kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn R, Sinh năm: 1962 tại xã N; nơi cư trú: Xóm 19, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C (Đã chết); con bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1924; có vợ thứ nhất là Nguyễn Thị Kh (đã chết) vợ thứ hai là Mai Thị C, sinh năm 1970, bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 20/6/2018; có mặt.

Bị hại: Bà Vũ Thị N (tên gọi Kc: L); Sinh năm: 1934; Nơi cư trú: Xóm 19, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đức H – Sinh năm: 1958

Nơi cư trú: Xóm 19, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Ông Nguyễn Thế H1 – Sinh năm: 1955

Nơi cư trú: Xóm 17, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

3. Ông Nguyễn Văn Sỹ – Sinh năm: 1974

Nơi cư trú: Xóm 19, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Bà Nguyễn Thị B – Sinh năm: 1957

Nơi cư trú: Xóm 19, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

5. Chị Vũ Thị Thanh T – Sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Xóm 19, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

6. Anh Nguyễn Văn H2 – Sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Xóm 19, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

7. Ông Đoàn Văn Đ – Sinh năm: 1963

Nơi cư trú: Xóm 17, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

8. Anh Nguyễn Văn K – Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Xóm 19, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Ông Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Thế H1, bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Văn H2, anh Nguyễn Văn K có mặt tại phiên tòa; chị Vũ Thị Thanh T; ông Nguyễn Văn Sỹ; ông Đoàn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đầu tháng 03/2018, dòng họ Nguyễn tại xóm 19, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định tổ chức tu sửa lại tường bao của từ đường họ giáp với đường xóm, làm hàng rào bằng những thanh kim loại hàn gắn lại với Nhau. Nguyễn Văn R là người trong dòng họ lại cho rằng ngôi từ đường họ xây dựng trên đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình mình. Khoảng 14 giờ 00 ngày 11/03/2018, ông Nguyễn Đức H là trưởng họ cùng một số người trong dòng họ tiến hành đưa hàng rào bằng kim loại hình chữ "L" cao 1,7m có một chiều dài 4,4m và một chiều dài 0,7m, khối lượng 71 kg đặt lên tường bao cao 0,6m so với mặt sân từ đường và cao 0,9m so với mặt đường xóm. Khi dựng xong hàng rào, một số người đang đứng phía ngoài đường xóm giữ hàng rào để gắn cố định vào tường thì Nguyễn Văn R và con trai là Nguyễn Văn K đến đứng trong sân từ đường. R có lời lẽ ngăn cản việc dựng hàng rào và đe dọa đẩy đổ

hàng rào nên giữa R và những người trong cùng dòng họ xảy ra việc cãi cọ, thách thức nhau. Thấy R cố ý đẩy hàng rào chị Vũ Thị Thanh T đứng ở đó có nói: bà L (tức bà N) cứ đứng đấy xem ông R có dám đẩy không nhưng R vẫn dùng tay đẩy đổ hàng rào khỏi bờ tường bao làm hàng rào đổ ra phía ngoài đường đè lên người bà Vũ Thị N là người trong dòng họ đến giúp việc xây dựng hàng rào. Hậu quả bà N bị vỡ lún thân đốt sống L1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định, đến ngày 21/3/2018 chuyển Bệnh viện Việt Đức thành phố Hà Nội đến ngày 25/03/2018 thì ra viện. Tiền viện phí hết 50.193.471 đồng (theo hóa đơn bị hại cung cấp).

Vật chứng thu giữ: Quá trình xảy ra sự việc chị Vũ Thị Thanh T là người trong dòng họ Nguyễn dùng điện thoại di động quay video đã sao lại 01 USB giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện N.

Tại bản kết luận giám định số: 74/18/TgT ngày 19/4/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nam Định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Vũ Thị N là 22%, cơ chế hình thành thương tích do ngoại lực tác động lên cột sống kiểu ngã ngồi.

Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT – công an huyện N, ban đầu bị cáo khai nhận việc tự mình đẩy đổ hàng rào kim loại ra phía ngoài đường xóm nhưng không biết hàng rào đổ thế nào, đổ vào ai nhưng sau đó bị cáo không thừa nhận mình đã đẩy đổ hàng rào gây thương tích cho bà Vũ Thị N và cho rằng việc bà N bị thương là do bà N ăn vạ nhằm lẩn tránh trách nhiệm.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2018/HS-ST ngày 29-10-2018 của Toà án nhân dân huyện N, đã quyết định: Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Nguyễn Văn R 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bà Vũ Thị N với tổng số tiền là: 61.753.000đ *(Sáu mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi ba ngàn đồng).*

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và quyền Kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 02-11-2018, bị cáo Nguyễn Văn R có đơn Kháng cáo với nội dung: Toà án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích là oan sai. Đề nghị cấp

phúc thẩm xét cho bị cáo mức án là 3 năm tù xuống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Đơn Kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan sai, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, do không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội nên bị cáo không được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào. Không có căn cứ chấp nhận Kháng cáo của bị cáo R; căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét Kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/3/2018 tại khu vực xóm 19, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, do có mẫu thuẫn với những người trong dòng họ Nguyễn, Nguyễn Văn R đã có hành vi dùng tay đẩy hàng rào kim loại hình chữ "L" cao 1,7m, một chiều dài 4,4m, một chiều dài 0,7m, nặng 71kg trên độ cao 0,9m đổ đè lên người bà Vũ Thị N gây thương tích cho bà N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22%.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, qua quá trình tranh tụng tại phiên toà. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn R về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Văn R không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không thừa nhận mình đã đẩy đổ hàng rào gây thương tích cho bà Vũ Thị N và cho rằng việc bà N bị thương là do ông Nguyễn Thế H1 khi đỡ hàng rào đã hạ xuống đè lên người bà N là không có căn cứ. Bởi vì hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Văn Sỹ, anh Nguyễn Văn H2, ông Nguyễn Thế H1, bà Nguyễn Thị B và lời khai ban đầu của bị cáo tại Cơ quan điều tra, video do chị Vũ Thị Thanh T dùng điện thoại di động quay lại được sao lại 01 USB phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản vụ việc do Công an xã N lập hồi 14 giờ ngày 11/3/2018, sơ đồ hiện trường, biên bản Km nghiệm hiện trường, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tuy bị cáo không

nhận tội nhưng tại đơn Kháng cáo lại đề nghị cấp phúc thẩm xét cho bị cáo mức án là 3 năm tù xuống là có sự mâu thuẫn với chính lời khai của bị cáo.

Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của bị cáo để xử phạt Nguyễn Văn R 36 (Ba mươi sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ của hành vi mà bị cáo thực hiện.

Tại phiên tòa, HĐXX xác định bị cáo đã có hành vi dùng tay đẩy hàng rào kim loại hình chữ "L" đổ đè lên người bà Vũ Thị N gây thương tích cho bà N đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm trong khi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng sức khỏe của người khác nhưng vẫn cố tình thực hiện; Bị cáo không thừa nhận hành vi vi phạm của mình nhưng không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh bị cáo không phạm tội. Như vậy, không có lý do gì để thay đổi quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có Kháng cáo, Kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn Kháng cáo, Kháng nghị.

[4] Do Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn R phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 52/2018/HSST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

2. Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20-6-2018.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn R phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có Kháng cáo, Kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn Kháng cáo, Kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND - CA tỉnh Nam Định;
- TAND – VKS – CA huyện Nam Trực;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Đã ký

Lại Văn Tùng